

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 7102 /QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy định trong công tác thi đua, khen thưởng của
Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 29/04/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật số 47/2005/QH11 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 12786/QĐ-STC ngày 14/12/2010 và Quyết định số 12038/QĐ-STC ngày 18/11/2011 của Sở Tài chính và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Trần*

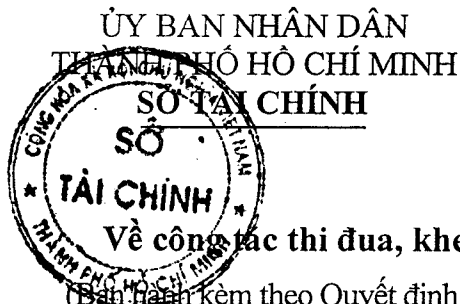
Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng, ban thuộc Sở;
- Chi cục TCDN;
- Lưu: VT (VP/LN).



GIÁM ĐỐC

Đào Thị Hương Lan



QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7102 /QĐ-STC ngày 25 tháng 7 năm 2012 của Sở Tài chính).

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Việc khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, một đơn vị, một cá nhân có thể được khen thưởng nhiều lần cùng một hình thức khen thưởng của một cấp, tương đương với thành tích đạt được. Tuy nhiên, khi đạt thành tích cao hơn mới đề nghị hình thức khen thưởng cao hơn; không nhất thiết phải theo trình tự có khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn. Khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính.

2. Việc báo cáo, đánh giá phong trào thi đua và chấm điểm, xếp hạng hàng năm của các đơn vị được căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình công tác đã được Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Giám đốc Sở giao từ đầu năm (hoặc chỉ tiêu, kế hoạch tự xây dựng từ đầu năm).

3. Các cá nhân hoặc tập thể trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đều phải thực hiện bình xét tại các tập thể trong đơn vị cơ sở. Riêng đối với khen thưởng đột xuất thì việc xét khen thưởng được tiến hành kịp thời ngay sau khi cá nhân hoặc tập thể lập được thành tích.

4. Cần đảm bảo tính công khai, có so sánh trong bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng thi đua cho các cá nhân và tập thể do mình phụ trách.

5. Các đồng chí trong Ban Giám đốc Sở phụ trách đơn vị nào thì được bình chọn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại đơn vị mình phụ trách nhưng không tính vào tỷ lệ khen thưởng của đơn vị đó.

Điều 2. Đối tượng xét khen thưởng

1. Tập thể và cá nhân các Phòng, ban, đơn vị thuộc khối Văn phòng Sở, Chi cục Tài chính doanh nghiệp, do Sở Tài chính xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện, Sở Tài chính xét khen thưởng Giấy khen Giám đốc Sở cho tập thể phòng Tài chính - Kế hoạch và cá nhân (cá nhân phải đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở) và đề nghị lên cấp trên (hiệp y) xét khen thưởng danh hiệu thi đua tập thể (Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc).

3. Đối với các Phòng Tài chính - Kế toán của các Sở, ngành, đoàn thể: Sở Tài chính chỉ xét hình thức khen thưởng là Giấy khen của Giám đốc Sở cho tập thể và cá nhân (cá nhân phải đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở) và không đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3: Điều kiện để xét khen thưởng

Căn cứ từ thành tích của các tập thể, cá nhân; đồng thời thành tích đó phải gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao; thành tích phải được căn cứ từ hiệu quả trong lao động, sản xuất kinh doanh; trong nghiên cứu, trong công tác rèn luyện và học tập hoặc những sáng kiến, phát minh, đề tài, tác phẩm, áp dụng những kinh nghiệm mang lại những kết quả tốt, những hành động dũng cảm, những gương vượt khó.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHIA CỤM THI ĐUA VÀ CÁC TIÊU CHUẨN, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM THI ĐUA VÀ XẾP HẠNG

Điều 4. Về chia cụm thi đua

Việc chia cụm thi đua như sau:

1. Cụm I các phòng, ban thuộc khối Văn phòng Sở và Chi cục Tài chính doanh nghiệp:

- Phòng Quản lý Ngân sách.
- Phòng Quản lý Hành chính Sự nghiệp.
- Phòng Quản lý Ngân sách Quận - huyện.
- Phòng Tin học - Thống kê.
- Thánh tra Sở.
- Phòng Quản lý Đầu tư - Sửa chữa.
- Phòng Quản lý Công sản.
- Ban Vật giá.
- Văn phòng Sở.
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

2. Cụm II các Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 1.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 3.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 5.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 10.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 11.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình.

3. Cụm III các Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 4.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 6.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Bình Thạnh.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Phú Nhuận.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Phú.

4. Cụm IV các Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 2.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 7.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 9.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 12.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Bình Tân.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Thủ Đức.

5. Cụm V các Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Chánh.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Củ Chi.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nhà Bè.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ.

Điều 5. Các tiêu chuẩn, nguyên tắc đánh giá, chấm điểm thi đua và xếp loại

1. Đối với Phòng Tài chính - Kế toán các Sở, ngành, đoàn thể:

1.1. Các tiêu chuẩn để đánh giá, chấm điểm thi đua và xếp loại: (có 4 tiêu chuẩn: 100 điểm).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công.	40 điểm
- Tình hình thực hiện chế độ thông tin báo cáo.	30 điểm
- Tình hình thực hiện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.	15 điểm
- Phát động và hưởng ứng phong trào thi đua thường xuyên do Sở, ngành, đoàn thể và Sở Tài chính phát động. Tham dự đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp do Sở Tài chính triệu tập.	15 điểm

1.2. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm thi đua và xếp loại:

Căn cứ vào các tiêu chuẩn nêu trên và số liệu thực hiện cụ thể trong năm, Phòng Tài chính - Kế toán các Sở, ngành, đoàn thể tự đánh giá mức độ hoàn thành để chấm điểm đơn vị mình và gửi cho Sở Tài chính để kiểm tra và xem xét khen thưởng với hình thức là Giấy khen của Giám đốc Sở.

Giao Phòng Quản lý Hành chính Sự nghiệp phối hợp các phòng, ban liên quan kiểm tra việc tự chấm điểm các nội dung nêu trên và đề xuất khen thưởng cho các đơn vị gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xem xét quyết định.

1.3: Tỷ lệ khen thưởng Giấy khen của Giám đốc Sở không quá 8 đơn vị và 16 cá nhân.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện:

2.1. Các tiêu chuẩn để đánh giá, chấm điểm thi đua và xếp loại: (có 03 tiêu chuẩn: 100 điểm).

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ điều hành ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công (55 điểm), trong đó:

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu thu, chi ngân sách quận, huyện phường, xã (cụ thể: thu: 4 điểm, chi thường xuyên: 6 điểm, chi đầu tư phân cấp: 2 điểm).	12 điểm
- Tham mưu, quản lý điều hành ngân sách, thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán theo quy định (cụ thể: chấp hành chế độ, chính sách tài chính: 10 điểm, điều hành cân đối thu chi, tỷ lệ vượt chi thấp, quản lý chi ngân sách tiết kiệm hiệu quả: 08 điểm).	18 điểm
- Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân ở quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	06 điểm
- Kết quả công tác hướng dẫn sắp xếp, xử lý các địa chỉ nhà đất do quận - huyện quản lý theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ và quản lý mua sắm, sử dụng, điều chuyển tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí.	10 điểm
- Công tác góp ý, triển khai các Thông tư, văn bản hướng dẫn liên quan đến ngành Tài chính - ngân sách.	04 điểm
- Triển khai thực hiện chương trình ứng dụng tin học của ngành.	05 điểm

b) Tình hình, chất lượng thực hiện chế độ thông tin báo cáo (40 điểm), trong đó:

- Lập dự toán ngân sách hàng năm theo quy trình, mẫu biểu hướng dẫn của Bộ và thành phố (cụ thể: Lập đúng mẫu biểu: 01 điểm, nộp đúng thời hạn: 02 điểm; nội dung số liệu đầy đủ chính xác: 02 điểm).	05 điểm
- Báo cáo quyết toán năm ngân sách quận - huyện, phường - xã kèm thuyết minh chi tiết (cụ thể: Lập đúng mẫu biểu: 01 điểm, nộp đúng thời hạn: 02 điểm; nội dung số liệu đầy đủ chính xác: 02 điểm).	05 điểm

- Báo cáo kiểm kê, tăng giảm tài sản hàng năm và báo cáo công tác quản lý công sản hàng quý, hàng năm.	05 điểm
- Báo cáo thu chi ngân sách hàng tháng.	04 điểm
- Báo cáo tiến độ thực hiện vốn đầu tư phân cấp cho quận, huyện hàng tháng.	04 điểm
- Báo cáo tình hình giá cả của quận, huyện hàng tháng và công tác bình ổn giá trên địa bàn.	03 điểm
- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP (6 tháng, cả năm).	03 điểm
- Báo cáo lao động tiền lương hàng quý.	02 điểm
- Báo cáo tình hình các quỹ vận động.	02 điểm
- Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	02 điểm
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Tài chính.	05 điểm

c) Xây dựng phong trào thi đua, chấp hành chế độ hội họp; xây dựng, củng cố và nâng cao trình độ đội ngũ kế toán của đơn vị (05 điểm), trong đó:

- Phát động và hưởng ứng phong trào thi đua thường xuyên do quận, huyện, Sở Tài chính phát động, có sơ tổng kết đánh giá, bình chọn, tạo được phong trào thi đua liên tục.	03 điểm
- Tham dự đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp do Sở Tài chính triệu tập.	02 điểm

2.2. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm thi đua và xếp loại:

a) Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm:

- Căn cứ các tiêu chuẩn nêu trên và số liệu thực hiện cụ thể trong năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện tự đánh giá mức độ hoàn thành và chấm điểm cho đơn vị mình; và gửi cho Sở Tài chính để kiểm tra và xem xét.

- Giao Phòng Quản lý ngân sách quận, huyện – phường, xã chủ trì, tổ chức phối hợp với các phòng ban thuộc Sở kiểm tra việc tự chấm điểm các nội dung nêu trên và đề xuất khen thưởng cho các đơn vị gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xem xét quyết định hình thức khen thưởng của Sở hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng danh hiệu thi đua cho tập thể.

b) Cách xếp loại:

- Từ 90 điểm trở lên : xếp loại xuất sắc (A), trong đó:
 - + Từ 95 điểm trở lên : loại A1.
 - + Từ 90 đến dưới 95 điểm : loại A2.
- Từ 80 điểm đến dưới 90 điểm : xếp loại tiên tiến (B), trong đó:
 - + Từ 85 đến dưới 90 điểm : loại B1.
 - + Từ 80 đến dưới 85 điểm : loại B2.

- Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm : xếp loại trung bình (C), trong đó:

+ Từ 75 đến dưới 80 điểm : loại C1.

+ Từ 70 đến dưới 75 điểm : loại C2.

- Dưới 70 điểm : xếp loại kém (D).

c) Tỷ lệ khen thưởng Giấy khen Giám đốc Sở:

- Đối với tập thể: Mỗi cụm chọn 01 Quận – Huyện.

- Đối với cá nhân: Mỗi Quận – Huyện không quá 02 cá nhân.

3. Đối với các Phòng, ban thuộc khối Văn phòng Sở và Chi cục Tài chính doanh nghiệp:

3.1. Các tiêu chuẩn để đánh giá, chấm điểm thi đua và xếp hạng: (có 5 tiêu chuẩn: 100 điểm).

a) Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch do Sở hoặc Ủy ban nhân dân thành phố giao (40 điểm).

b) Thực hiện tốt công tác hướng dẫn các chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán; công tác nghiên cứu, tham mưu cho Ban Giám đốc Sở và Ủy ban nhân dân thành phố đối với lĩnh vực mà đơn vị phụ trách kịp thời và chính xác; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở đơn vị (20 điểm).

c) Công tác xây dựng cơ quan (20 điểm), trong đó:

- Việc thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.	10 điểm
- Thực hiện tốt phong trào công sở “văn minh - sạch đẹp - an toàn”	06 điểm
- Dữ hợp đúng giờ, đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Sở hoặc của thành phố.	02 điểm
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng do Sở hoặc thành phố tổ chức.	02 điểm

d) Thực hiện tốt các chế độ thông tin, báo cáo, thống kê theo quy định, kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Sở (10 điểm).

e) Hoạt động Đoàn thể và công tác thi đua - khen thưởng (10 điểm), trong đó:

- Tích cực tham gia hoạt động, phong trào của các đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	05 điểm
- Có kế hoạch phát động và thực hiện tốt phong trào thi đua do Sở, thành phố phát động như “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Phòng chống tham nhũng, Cải cách hành chính.	05 điểm

3.2. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm thi đua và xếp loại:

a) Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm:

- Căn cứ các tiêu chuẩn nêu trên và số liệu thực hiện cụ thể trong năm, các Phòng, ban, đơn vị tự đánh giá mức độ hoàn thành và chấm điểm một cách tự giác, trung thực; và gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổng hợp trình Hội

đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xem xét quyết định các hình thức khen thưởng của Sở hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thi đua, thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi để rút kinh nghiệm học tập lẫn nhau giữa các đơn vị, góp phần cùng hoàn thành nhiệm vụ chung của Sở. Do đó, phải đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, công khai, dân chủ, được các Phòng, ban, đơn vị bạn chấp thuận.

Trường hợp các đơn vị có tổng số điểm bằng nhau thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở sẽ xem xét, quyết định việc xếp hạng, khen thưởng trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua hàng quý đối với các Phòng, ban và Chi cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở.

b) Cách xếp loại:

- Từ 90 điểm trở lên : xếp loại xuất sắc (A), trong đó:
 - + Từ 95 điểm trở lên : loại A1.
 - + Từ 90 đến dưới 95 điểm : loại A2.
- Từ 80 điểm đến dưới 90 điểm : xếp loại tiên tiến (B), trong đó:
 - + Từ 85 đến dưới 90 điểm : loại B1.
 - + Từ 80 đến dưới 85 điểm : loại B2.
- Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm : xếp loại trung bình (C), trong đó:
 - + Từ 75 đến dưới 80 điểm : loại C1.
 - + Từ 70 đến dưới 75 điểm : loại C2.
- Dưới 70 điểm : xếp loại kém (D).

Chương III

TIÊU CHUẨN VÀ TỶ LỆ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CHO TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ

Điều 6. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cá nhân:

- Danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- Hình thức khen thưởng: Giấy khen của Giám đốc Sở; Bằng khen, Huy hiệu của Ủy ban nhân dân thành phố; Bằng khen của Bộ Tài chính, Chính phủ; Huân chương Lao động các Hạng của Chủ tịch Nước.

2. Tập thể:

- Danh hiệu thi đua: Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc của thành phố, Cờ thi đua của Bộ Tài chính, Chính phủ.
- Hình thức khen thưởng: Giấy khen của Giám đốc Sở; Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính, Chính phủ; Huân chương Lao động các Hạng của Chủ tịch Nước.

Điều 7. Tiêu chuẩn của cá nhân

1. Lao động tiên tiến:

Cá nhân được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tổ chức kỷ luật của cơ quan; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.
- Tích cực học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.
- Có đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Không đưa vào danh sách bình chọn Lao động tiên tiến cho các trường hợp : mới tuyển dụng dưới 10 tháng, có thời gian nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên trong một năm ; trừ các trường hợp sau:

- Được Sở cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tại chức: đối với trường hợp này khi xét phải kết hợp với các tiêu chí liên quan đến việc đào tạo, bồi dưỡng như: hoàn thành các yêu cầu của khóa học, chấp hành nội quy, quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Các trường hợp: nghỉ hưu, nghỉ thai sản theo chế độ, người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản... do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế nhưng có thời gian làm việc trong năm trên 06 tháng.

- Các trường hợp chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân có thời gian làm việc 10 tháng trở lên (trong năm) thì trước khi có Quyết định chuyển công tác thì đơn vị cũ xem xét bình bầu danh hiệu lao động tiên tiến.

2. Chiến sĩ thi đua cơ sở:

Cá nhân được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến (xét theo tỷ lệ quy định).
- Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng hiệu quả công tác được Hội đồng Thi đua - khen thưởng Sở công nhận.
- Hoặc có các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải tiến thủ tục hành chính, hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Chiến sĩ thi đua cấp thành phố:

Cá nhân được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố là cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 03 năm liên tục, thành tích có phạm vi ảnh hưởng đối với thành phố và đạt tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế, hiệu suất trong công tác cao, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng các sáng kiến cải tiến đạt hiệu quả.

- gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương, có tinh thần tự lực cánh sinh, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

4. Giấy khen của Giám đốc Sở:

Giấy khen của Giám đốc Sở được xét tặng cho các cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến (xét theo tỷ lệ quy định); hoặc những cá nhân lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

5. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính:

Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính được xét tặng cho những cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liên tục hoặc cá nhân lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

6. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh:

Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh được xét tặng cho các cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 05 năm liên tục và chỉ tặng một lần cho cá nhân, được cấp 01 giấy chứng nhận, một huy hiệu không kèm theo tiền thưởng.

7. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam”:

Cán bộ (bao gồm cả đương chức, đã nghỉ hưu, từ trần) có quá trình công tác trong ngành Tài chính đủ 20 năm (không quy đổi) đối với nam, đủ 15 năm (không quy đổi) đối với nữ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thời gian công tác trong ngành Tài chính đối với cán bộ đương chức được tính đến thời điểm ngày 30/6 hàng năm; đối với cán bộ hưu trí được tính đến ngày nghỉ hưu; đối với cán bộ từ trần, được tính đến ngày mất.

Không xét tặng Kỷ niệm chương cho cán bộ đã bị kỷ luật buộc thôi việc, đang bị cơ quan pháp luật khởi tố hoặc đã bị tù giam hoặc đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật. Trường hợp cán bộ trong thời gian trước đây có vi phạm bị xử lý kỷ luật (không thuộc đối tượng nói trên) nhưng đã được xóa kỷ luật, khi xét phải trừ thời gian bị kỷ luật và chỉ được xét tặng sau 3 năm tính từ thời điểm được xóa kỷ luật (tiêu chuẩn cụ thể theo Quyết định số 42/2005/QĐ-BTC ngày 07/7/2005 của Bộ Tài chính).

8. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước:

Tiêu chuẩn cá nhân được xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước được căn cứ theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật số 47/2005/QH11 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 8. Tiêu chuẩn của tập thể

1. Tập thể lao động tiên tiến:

Tập thể được xét tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch được giao.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tập thể Lao động xuất sắc:

Tập thể được xét tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (xét theo tỷ lệ quy định).

- Có sáng kiến, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ đối với Nhà nước.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

3. Giấy khen của Giám đốc Sở.

Giấy khen của Giám đốc Sở được xét tặng cho các tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc nhưng chưa đủ tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính; hoặc những tập thể lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

4. Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân thành phố:

Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân thành phố được xét tặng cho đơn vị đạt thành tích dẫn đầu trong các phong trào thi đua của từng Cụm thi đua (đã được phân chia theo Điều 4 Quy định này) và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao, thuộc loại tiêu biểu xuất sắc của thành phố.

- Có nhân tố mới, mô hình mới, có các biện pháp cải tiến trong công tác và hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, xây dựng đơn vị đoàn kết vững mạnh.

5. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính:

Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính được xét tặng cho những tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc 02 năm liên tục, hoặc những tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

6. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước

Tiêu chuẩn tập thể được xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước được căn cứ theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật số 47/2005/QH11 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 9. Tỷ lệ khen thưởng

1. Cá nhân:

- Số lượng Lao động tiên tiến: Không khống chế tỷ lệ.

Tuy nhiên, người được bình chọn phải xứng đáng, bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định; không vì nể nang nhau bình chọn tất cả các thành viên trong đơn vị đều đạt Lao động tiên tiến. Lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở về kết quả bình chọn Lao động tiên tiến tại đơn vị mình.

- Số lượng Giấy khen của Giám đốc Sở: tối đa không quá 70% tổng số Lao động tiên tiến.

- Số lượng Chiến sĩ thi đua cơ sở: tối đa không quá 45% tổng số Giấy khen của Giám đốc Sở.

- Số lượng Chiến sĩ thi đua cấp thành phố: tối đa không quá 30% tổng số Chiến sĩ thi đua cơ sở 03 năm liên tục.

- Về Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính: Không khống chế tỷ lệ (những cá nhân nào đạt đủ yêu cầu để nhận Bằng khen đều được đưa vào danh sách đề nghị khen thưởng).

2. Tập thể:

- Số lượng Tập thể lao động tiên tiến: Không khống chế tỷ lệ.

Tuy nhiên, cũng như đối với cá nhân, tập thể được bình chọn phải xứng đáng, bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định và lãnh đạo đơn vị phải chịu trách nhiệm về những trường hợp không đủ điều kiện mà vẫn được bình chọn.

- Số lượng Tập thể lao động xuất sắc: Không khống chế tỷ lệ.

- Những tập thể đạt Tập thể lao động xuất sắc 02 năm liền được xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Bộ Tài chính, trường hợp chưa được 02 năm liền là Tập thể lao động xuất sắc thì xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở.

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CHO TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 10. Đối với các Phòng, ban thuộc khối Văn phòng Sở và Chi cục Tài chính doanh nghiệp

1. Lấy ý kiến bình chọn của cán bộ, công chức – lao động:

Trưởng Phòng, ban, đơn vị chủ trì, tổ chức cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức – lao động của Phòng, ban, đơn vị mình để bình chọn xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng, như sau:

1.1. Cá nhân:

- Nội dung bình chọn: Lao động tiên tiến, Giấy khen của Giám đốc Sở.
- Các bước thực hiện:

Bước 1: Trưởng Phòng, ban báo cáo lại toàn bộ hoạt động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của đơn vị mình.

Bước 2: Từng cá nhân đọc *bản tự nhận xét* về quá trình công tác của bản thân trong năm qua (theo mẫu Phiếu đánh giá công chức) và đề xuất đạt hay không đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Bước 3: Ý kiến của của Lãnh đạo Phòng, ban về mức độ hoàn thành và không hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân trong đơn vị; và ý kiến nhận xét của các thành viên dự họp.

Bước 4: Ý kiến nhận xét của Lãnh đạo Sở phụ trách khối cùng dự họp (nếu có).

Bước 5 : Bỏ phiếu bình chọn danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau đây:

- + Lao động Tiên tiến;
- + Giấy khen của Giám đốc Sở;

Việc bình chọn cá nhân được xét tặng danh hiệu Lao động Tiên tiến và Giấy khen của Giám đốc Sở được căn cứ theo số phiếu bình chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và cá nhân đó phải được ít nhất 50% số phiếu của các thành viên dự họp nhất trí bình chọn.

1.2. Tập thể:

- Nội dung bình chọn: Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc.
- Các bước thực hiện:

Bước 1: Trưởng Phòng, ban báo cáo lại toàn bộ hoạt động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của đơn vị mình (nếu cần thiết) và đề xuất bình chọn các danh hiệu cho đơn vị mình.

Bước 2: Ý kiến của các cá nhân trong đơn vị đối với đề nghị của Trưởng Phòng, ban.

Bước 3: Ý kiến nhận xét của Lãnh đạo Sở phụ trách khối cùng dự họp (nếu có).

Bước 4: Biểu quyết bằng hình thức giơ tay về đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua cho đơn vị mình theo thứ tự sau:

- + Tập thể lao động tiên tiến;
- + Tập thể lao động xuất sắc.

Kết quả danh hiệu thi đua đề nghị xét tặng phải được ít nhất 50% thành viên dự họp nhất trí bình chọn.

2. Lãnh đạo Phòng, ban rà soát, xem xét và đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

Sau khi đã thực hiện bình chọn theo trình tự nêu trên, Lãnh đạo Phòng, ban, đơn vị họp để rà soát, xem xét việc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho những cá nhân và tập thể bảo đảm đúng tiêu chuẩn, tỷ lệ quy định; đồng thời kiến nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn (nếu đủ tiêu chuẩn), cụ thể:

- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Bằng khen, Huy hiệu của Ủy ban nhân dân thành phố; Bằng khen của Bộ Tài chính, Chính phủ; Huân chương Lao động các Hạng của Chủ tịch Nước.

Việc bình chọn cho cá nhân được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu. Kết quả đề nghị xét tặng căn cứ theo số phiếu chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và cá nhân đó phải được ít nhất 50% số phiếu của các thành viên dự họp nhất trí bình chọn.

- Tập thể: Cờ thi đua xuất sắc của thành phố, Cờ thi đua của Bộ Tài chính, Chính phủ, Giấy khen của Giám đốc Sở; Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính, Chính phủ; Huân chương Lao động các Hạng của Chủ tịch Nước.

Việc bình chọn cho tập thể được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu hoặc giơ tay. Kết quả đề nghị xét tặng phải được ít nhất 50% thành viên dự họp nhất trí bình chọn.

- Thành phần tham dự cuộc họp gồm: Lãnh đạo của Phòng, ban, đại diện cấp ủy và 02 đoàn thể (Công đoàn và Đoàn thanh niên). Riêng Chi cục Tài chính doanh nghiệp do Hội đồng thi đua khen thưởng của Chi cục tổ chức họp, xét theo quy định.

3. Gửi kết quả về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở:

Sau khi có kết quả về đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, các Phòng, ban, đơn vị gửi kết quả về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở để tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xem xét quyết định các hình thức khen thưởng của Sở hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chương V

HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ NGUỒN KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính:

Mỗi loại gồm 01 bản chính các hồ sơ sau:

- Báo cáo Tổng kết công tác chuyên môn và công tác thi đua, khen thưởng năm của đơn vị (Phòng, ban, đơn vị thuộc Sở).

- Bảng tự chấm điểm của đơn vị.

- Danh sách cá nhân và tập thể của đơn vị được đề nghị khen thưởng.

- Biên bản họp bình chọn của Phòng, ban, đơn vị (kèm biên bản kiểm phiếu).

- Biên bản họp Lãnh đạo Phòng, ban, đơn vị (kèm biên bản kiểm phiếu).

Riêng, đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện và Phòng Tài chính - Kế toán các Sở, ngành, đoàn thể: hồ sơ đề nghị Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính là văn bản báo cáo tổng kết công tác chuyên môn và bảng tổng hợp chấm điểm của đơn vị có ý kiến đề xuất khen thưởng của Phòng, ban thuộc Sở chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện.

2. Đối với Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính:

Mỗi loại gồm 02 bản chính các hồ sơ sau:

- Văn bản đề nghị xét khen thưởng thi đua của đơn vị.
- Danh sách cá nhân và tập thể của đơn vị được đề nghị khen thưởng.
- Trích ngang thành tích của cá nhân và tập thể được đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.
- Biên bản họp bình chọn của Phòng, ban, đơn vị (kèm biên bản kiểm phiếu).
- Biên bản họp Lãnh đạo Phòng, ban, đơn vị (kèm biên bản kiểm phiếu).
- Báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

3. Đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương các loại:

Mỗi loại gồm 04 bản chính các hồ sơ sau:

- Văn bản đề nghị xét khen thưởng thi đua của đơn vị.
- Danh sách cá nhân và tập thể của đơn vị được đề nghị khen thưởng.
- Biên bản họp bình chọn của Phòng, ban, đơn vị (kèm biên bản kiểm phiếu).
- Biên bản họp Lãnh đạo Phòng, ban, đơn vị (kèm biên bản kiểm phiếu).
- Báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.
- Tóm tắt thành tích (khoảng 01 trang giấy A4) của cá nhân và tập thể được đề nghị khen thưởng (không ký tên, đóng dấu).

Điều 12. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01 đến ngày 14 tháng 12 hàng năm, các đơn vị chủ động tổ chức đánh giá, chấm điểm và bình chọn xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của đơn vị mình (Kế hoạch tổng kết phong trào thi đua sẽ được thông báo cụ thể hàng năm).

Chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính (Văn phòng Sở).

Chậm nhất ngày 31 tháng 12, Hội đồng thi đua - khen thưởng Sở sẽ tổ chức họp xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Phòng, ban, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện việc bình xét thi đua và đề xuất khen thưởng cho đơn vị mình. Đồng thời, giao nhiệm vụ cho cá nhân, bộ phận của Phòng, ban, đơn vị mình để theo dõi, lưu kết quả bình chọn hàng năm nhằm đảm bảo các đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Phòng, ban, đơn vị mình đúng tiêu chuẩn, quy định và không thiếu sót gây thiệt thòi cho cá nhân, tập thể.

Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở (Văn phòng Sở) ban hành các mẫu biểu để các đơn vị thực hiện thống nhất việc đánh giá, chấm điểm và đề xuất thi đua, khen thưởng. Đồng thời theo dõi tình hình, kết quả thực hiện và kiến nghị việc bổ sung, sửa đổi khi cần thiết./.

SỞ TÀI CHÍNH